

Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày: 06 - 02 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải và ông Lương Đình Liên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị May – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Quế – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024 tại nhà văn hóa trung tâm huyện B, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Vũ Thị T - Sinh năm 1986.

Nơi sinh: Xã L, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông Vũ Văn X - sinh năm 1962 và bà Hoàng Thị T1 - sinh năm 1967; Gia đình có 4 chị em, bị cáo là thứ hai.

Họ và tên chồng: Phạm Văn H - sinh năm 1982, đã ly hôn. Bị có 2 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 24/4/2017, UBND huyện C xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Tàng trữ pháo nổ trái phép”. Bị cáo chấp hành xong quyết định 16/02/2017.

Bản án số 48/2019/HS-ST ngày 18/11/2019, TAND huyện Cẩm Giàng xử phạt 8 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội “Tàng trữ hàng cấm”. Bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 17/3/2021.

Tạm giữ: Từ ngày 26/12/2023 đến ngày 29/12/2023.

Tạm giam: Từ ngày 29/12/2023 đến nay tại Trại tạm giam – Công an tỉnh H.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:** Anh Phạm Văn H, sinh năm 1982 (*Vắng mặt*).

- **Người chứng kiến:** Anh Lê Tiến M, sinh năm 1994 (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thị T mở quán bán hàng nước cạnh Quốc lộ C Khu đô thị Đ thuộc khu Q, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương. Khoảng 14 giờ ngày 25/12/2023, trong lúc ngồi bán nước thì có một người đàn ông không quen biết đến đặt vấn đề bán cho T pháo hoa nổ (loại hộp pháo giàn) với số tiền 230.000đ/1 hộp. T đồng ý mua 20 hộp pháo. Sau khi mua được số pháo trên, T mang về cất giấu tại vườn nhà mình ở thôn T, xã V, mục đích để bán lại cho người khác với số tiền 350.000đ/hộp.

Đến sáng ngày 26/12/2023, T mang 9 hộp pháo ra để cạnh khu vực quán nước mục đích để bán, còn lại 11 hộp T cất giấu tại vườn. Hồi 13 giờ cùng ngày bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phối hợp với Công an xã V phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại vị trí T ngồi bán hàng 2 túi nilon màu đen, 1 túi chứa 3 vật, 1 túi chứa 6 vật khối hình hộp kích thước (14,5 x 14,5 x 12,5)cm, T khai nhận là các hộp pháo, cất giấu để bán kiếm lời.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiếp tục thu giữ tại góc vườn tổng số 11 vật khối hình hộp kích thước (14,5 x 14,5 x 12,5)cm, T khai nhận là pháo, cất giấu để bán kiếm lời.

Kết luận giám định số 23/KL-KTHS ngày 31/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh H, kết luận: 9 vật khối hình hộp thu giữ tại quán bán hàng của Vũ Thị T, gửi đến giám định đều là pháo hoa nổ, tổng khối lượng 12,23kg; 11 vật khối hình hộp thu giữ tại vườn nhà T, gửi đến giám định đều là pháo hoa nổ, tổng khối lượng 14,945kg. H1 lại đối tượng giám định sau khi đã trích 2,725kg pháo hoa nổ.

Vật chứng của vụ án: 24,45kg pháo hoa nổ là mẫu vật hoàn lại sau giám định niêm phong trong 2 thùng carton, ngày 10/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều

tra Công an huyện B đã thành lập hội đồng và tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 22 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Vũ Thị T về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Thị T thừa nhận hành vi bị cáo thực hiện như Cáo trạng đã nêu, nhất trí với Kết luận giám định và công nhận việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự là đúng.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Vũ Thị T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Thị T từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/12/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Không phải giải quyết.

- Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Thị T phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang; Điều tra viên; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Vũ Thị T:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, lời khai của người chứng kiến, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận:

Hồi 13 giờ ngày 26/12/2023, tại khu đô thị Đ thuộc khu Q, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương, Vũ Thị T có hành vi cất giấu trái phép 12,23kg pháo hoa nổ, mục đích để bán kiếm lời, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phát hiện bắt quả tang. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại thôn T, xã V, Cơ quan Cảnh sát điều tra còn thu giữ 14,945kg pháo hoa nổ, T cất giấu để bán. Tổng khối lượng pháo hoa nổ thu giữ của Vũ Thị T là 27,175kg.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua pháo hoa nổ là mặt hàng được nhà nước nghiêm cấm mua bán theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 và khoản 1 Điều 5 Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 về quản lý, sử dụng pháo nổ để bán lại cho người khác nhằm kiếm lời là vi phạm pháp luật và gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm hoạt động quản lý của Nhà nước về các loại hàng hóa thuộc danh mục cấm mua bán. Quá trình điều tra xác định bị cáo đã thực hiện hành vi mua tổng số 27,175kg pháo hoa nổ với mục đích để bán kiếm lời do vậy hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội là “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo từng bị kết án về tội “Tàng trữ hàng cấm” (đã được xóa án tích) và xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ pháo nổ trái phép” năm 2017 (đã đủ thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi đã thực hiện nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo T từng bị kết án và xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ hàng cấm, nhận thức được việc nhà nước cấm mua bán pháo hoa nổ nhưng bị cáo vẫn cất giấu trái phép pháo hoa nổ với mục đích để bán kiếm lời thể hiện ý thức coi thường pháp luật do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 24,45kg pháo hoa nổ là mẫu vật hoàn lại sau giám định niêm phong trong 2 thùng carton, ngày 10/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã thành lập hội đồng và tiêu hủy theo quy định của pháp luật là phù hợp nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số pháo hoa nổ, bị cáo khai mua của người đàn ông không quen biết, quá trình điều tra không xác định được là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Thị T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Thị T **30 (ba mươi)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/12/2023.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Thị T phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận HSNV- CA huyện Bình Giang;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Hải